

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIẾN MINH
Số: /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kiến Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự toán ngân sách thực hiện phát triển Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2027

Thực hiện Công văn số 4194/BKHCN-KHTC ngày 16/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; Công văn số 2778/SKHCN-VP ngày 30/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027;

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 với những nội dung chủ yếu như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

- Trong năm 2026, UBND xã Kiến Minh đã tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố Hải Phòng và các cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử, các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và thành phố, UBND xã đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; lồng ghép các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể: Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 30/01/2026 về Chuyển đổi số xã Kiến Minh năm 2026; Chương trình số 01/CTr-BCĐ ngày 31/01/2026 của BCĐ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 xã về công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Kiến Minh; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 24/02/2026 của UBND xã thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 24/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Kiến Minh; Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 26/3/2026 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

II. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đánh giá tác động của các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

1. Hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Trong năm 2026, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã chủ yếu tập trung vào việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất và đời sống. Địa phương đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, phát triển sản phẩm OCOP và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Công tác đổi mới sáng tạo từng bước được quan tâm thông qua việc khuyến khích cán bộ, công chức ứng dụng công nghệ mới trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cải cách hành chính và phục vụ người dân. Đặc biệt, việc tiếp cận và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT, Gemini trong tổng hợp thông tin, soạn thảo văn bản, xây dựng báo cáo và hỗ trợ xử lý công việc đã góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng tham mưu.

- Các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, từng bước hình thành môi trường làm việc số, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Về chuyển đổi số

- Công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ, gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. UBND xã đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch của thành phố.

- Ủy ban nhân dân xã tiếp tục duy trì và sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của thành phố và Trung ương như hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hộp thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc tiếp nhận, xử lý văn bản điện tử, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng và số hóa hồ sơ được thực hiện theo quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, địa phương đã bước đầu triển khai các hoạt động ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tham mưu, tổng hợp, xây dựng văn bản và xử lý thông tin; khuyến khích cán bộ, công chức chủ động nghiên cứu, khai thác các công cụ số phục vụ công việc, tạo nền tảng thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước ở cấp cơ sở.

- Trong lĩnh vực chính quyền số, 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng trong xử lý công việc; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục

hành chính được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, nâng cấp; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Trung ương và thành phố được khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng được chú trọng thông qua việc duy trì các giải pháp bảo mật, phòng chống mã độc và nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức.

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai sâu rộng với sự tham gia tích cực của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Các tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng định danh điện tử VNeID và các nền tảng số thiết yếu khác. Nhờ đó, nhận thức và kỹ năng số của người dân từng bước được nâng cao.

- Địa phương cũng đã bước đầu ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT, Gemini trong công tác tham mưu, tổng hợp, xây dựng văn bản và xử lý thông tin, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Nhìn chung, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đồng thời tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục thúc đẩy xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong thời gian tới.

3. Hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CDS

- Công tác hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tiếp tục được quan tâm, triển khai theo hướng mở rộng và nâng cao hiệu quả. Địa phương chú trọng cập nhật, tiếp thu các mô hình, giải pháp, kinh nghiệm tiên tiến từ trong và ngoài nước, phục vụ công tác quản lý nhà nước, đồng thời tham khảo, vận dụng phù hợp vào quá trình triển khai các sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn thành phố.

- Các hoạt động trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số được tăng cường thông qua các hội nghị, hội thảo trực tuyến và các chương trình tập huấn do cấp trên tổ chức. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức trong việc tiếp cận và áp dụng các xu hướng công nghệ mới.

- Địa phương từng bước khuyến khích việc ứng dụng các nền tảng số, giải pháp công nghệ tiên tiến trong nước vào hoạt động quản lý, điều hành và phục vụ

người dân, doanh nghiệp; đồng thời tăng cường lựa chọn, triển khai các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nhìn chung, công tác hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH-CN, ĐMST&CDS bước đầu đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiện đại hóa phương thức quản lý và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

B. KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

I. Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền số hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; từng bước phát triển kinh tế số và xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về hạ tầng số

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps: 80%.

- Có hệ thống WiFi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân và du khách tại các điểm công cộng như tại Nhà văn hóa, trụ sở UBND cấp xã.

b) Nhận thức số, nguồn lực, nhân lực số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: $\geq 80\%$.

- Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc: 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và nắm rõ kiến thức, kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số và an toàn thông tin: 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập trên các nền tảng số trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số hoặc các nền tảng số khác (hoàn thành và được nền tảng số xác nhận): 100%.

- Tỷ lệ tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, hướng dẫn, phổ biến kỹ năng số cơ bản và an toàn thông tin: 100%.

- Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: 80%.

c) Xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến: 95%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ công việc có nội dung mật) và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc: 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc các công cụ hỗ trợ tác nghiệp số trong quá trình thực thi công vụ, nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất làm việc: 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: 100%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: 100%.

d) Kinh tế số

- Có sản phẩm chủ lực đặc trưng hoặc sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: 100%.

e) Xã hội số

- Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử: 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang: 85%.

- Tỷ lệ nhà văn hóa tại các thôn có kết nối Internet cáp quang băng rộng: 100%.

- Tỷ lệ tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập và đi vào hoạt động: 100%.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Về nghiên cứu, ứng dụng KH&CN

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tăng cường ứng dụng tiên bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, quản lý hành chính, giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường; khuyến khích triển khai các mô hình, sáng kiến cải tiến kỹ thuật có tính ứng dụng cao, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

2. Về đổi mới sáng tạo

Thúc đẩy phong trào đổi mới sáng tạo trong cơ quan hành chính, đơn vị và Nhân dân; khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến, cải tiến quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong công tác tham mưu, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xây dựng môi trường khuyến khích sáng tạo, ứng dụng giải pháp mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

3. Về chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền số hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng; mở rộng ứng dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao kỹ năng số cho người dân và cán bộ, công chức; phấn đấu mức độ chuyển đổi số của địa phương đạt mức cơ bản.

(Có phụ lục 01 chi tiết gửi kèm theo)

III. Dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027

(Có phụ lục 02 chi tiết gửi kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tham mưu báo cáo kết quả thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND xã khi có yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế xã

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã bố trí đủ kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch này chủ động bố trí nguồn lực, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra. Thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề định kỳ về kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, theo dõi.

4. Các trường học trên địa bàn

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; khai thác hiệu quả các nền tảng số, học liệu số phục vụ hoạt động giáo dục

6. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

- Vận động Nhân dân tích cực tham gia phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao kỹ năng số, từng bước hình thành xã hội số ở cơ sở.

- Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai về UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã Kiến Minh. Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở KH-CN (b/c);
- CT, các Phó CTUBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thúy Hà

PHỤ LỤC 01**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHCN, ĐMST VÀ CDS NĂM 2027**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Tên chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nhóm nhiệm vụ về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành			
1	Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên	Phòng Văn hoá-Xã hội	Văn bản, quyết định ban hành	Thường xuyên
2	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách chưa được quy định hoặc chưa phù hợp trong các văn bản đã ban hành, nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền gắn với nền tảng số và dữ liệu, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và thông suốt	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Danh mục văn bản	Thường xuyên
II	Nhóm nhiệm vụ nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực			
3	Tổ chức tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
4	Tổ chức triển khai hiệu quả Phong trào Bình dân học vụ số, học tập số, trong đó phát động rộng rãi phong trào học AI	Phòng Văn hoá-Xã hội	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
5	Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng Văn hoá-Xã hội	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

III	Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện thể chế			
6	Xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số, trong đó cụ thể hóa nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” và gắn với nguồn lực thực hiện	Phòng Văn hoá-Xã hội	Kế hoạch	Tháng 07/2026
7	Ban hành văn bản triển khai các nghị định, quy định, thông tư của Trung ương, thành phố để kịp thời thực hiện	Phòng Văn hoá-Xã hội	Danh mục văn bản	Thường xuyên theo tiến độ của cấp trên
IV	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo			
8	Bố trí ngân sách địa phương cho KHCN, ĐMST, CDS	Phòng Kinh tế	Ngân sách bố trí phù hợp; Báo cáo kết quả thực hiện	Quý I/2027
V	Chuyển đổi số			
5.1	Hạ tầng số			
9	Rà soát, nâng cấp, thay thế trang thiết bị đầu cuối bảo đảm đồng bộ, thống nhất theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định, hướng dẫn có liên quan	Phòng Văn hoá-Xã hội	Hệ thống thiết bị đầu cuối đồng bộ, hiện đại	Quý III/2026
10	Nâng cấp, sửa chữa đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông, đảm bảo phủ sóng 100% tới khu dân cư	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Hệ thống truyền thanh hoạt động ổn định, phủ 100% khu dân cư	Thường xuyên
5.2	Dữ liệu số			

11	Tiếp tục triển khai Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ với các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57- NQ/TW và nhiệm vụ cải cách hành chính	Công an xã	Hoàn thành các CSDL quốc gia về dân cư	2027
12	Tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ, tài liệu được thực hiện trên môi trường điện tử	2027
13	100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100% đơn vị thực hiện	2027
5.3	Nền tảng số			
14	Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của thành phố, ban, bộ, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2027
15	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản, hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật	Thường xuyên
5.4	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
16	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
17	Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
18	Bố trí trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trụ sở, cơ sở hạ tầng, nhân lực đảm bảo	Quý I/2027

5.5	Chính quyền số			
19	Ứng dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Cổng thông tin điện tử xã đảm bảo các chỉ tiêu theo quy định	Phòng Văn hoá-Xã hội	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
20	Ứng dụng hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, thành phố đảm bảo các chỉ tiêu theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
21	Ứng dụng các nền tảng số dùng chung của trung ương, thành phố đảm bảo theo quy định	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
5.6	Phát triển kinh tế số, xã hội số			
22	Triển khai các nhóm nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số theo Đề án 06/CP	Công an xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo tiến độ triển khai Đề án 06/CP
VI	Nhóm nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng			
23	Triển khai các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng	Văn phòng HĐND –UBND; Công an xã.	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
24	Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Văn phòng HĐND - UBND xã; Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đã được phê duyệt	Thường xuyên